

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 142/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-HĐND của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030.

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Cá nhân, hộ gia đình (*sau đây gọi chung là cá nhân*); hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; ban quản lý; doanh nghiệp kinh doanh du lịch; cộng đồng dân cư (*sau đây gọi chung là tổ chức*);

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.

## **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách.

2. Tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định thì được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ. Mỗi tổ chức, cá nhân được hưởng 01 chính sách hỗ trợ. Trường hợp đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách khác nhau thì được lựa chọn hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Tổ chức, cá nhân được thụ hưởng chính sách phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả. Thực hiện việc quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Không áp dụng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này đối với tổ chức, cá nhân đang thực hiện thủ tục giải thể, phá sản; đang bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tổ chức, cá nhân đã được hưởng chính sách hỗ trợ có cùng nội dung trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết này.

5. Các chính sách hỗ trợ áp dụng đối với các khu du lịch, điểm du lịch đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận và các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch nằm trong quy hoạch, đề án hoặc định hướng phát triển du lịch của tỉnh. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi dự án, hạng mục hoàn thành, đưa vào hoạt động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

6. Đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết này không áp dụng đối với doanh nghiệp.

## **Điều 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

#### **Điều 4. Hỗ trợ bảo tồn văn hóa truyền thống tại các khu, điểm du lịch**

##### **1. Hỗ trợ bảo tồn lợp mái ngói âm dương nhà truyền thống**

a) Nội dung: Hỗ trợ bảo tồn mái nhà lợp bằng ngói âm dương theo kiến trúc truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Mái nhà theo kiến trúc truyền thống đặc trưng của dân tộc tại địa phương; diện tích tối thiểu của mái nhà 100m<sup>2</sup>; có giá trị văn hóa, lịch sử, gắn với cộng đồng và phục vụ hoạt động du lịch tại khu, điểm du lịch. Việc lợp mái ngói âm dương phải phù hợp với quy chế quản lý xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc, quy ước, hương ước cộng đồng và các quy định khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc công nhận. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải có cam kết duy trì, bảo tồn kiến trúc mái nhà truyền thống và sử dụng đúng mục đích phục vụ phát triển du lịch trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ;

c) Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/01 mái nhà lợp bằng ngói âm dương.

##### **2. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà truyền thống của dân tộc thiểu số để kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*):**

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nhà truyền thống của dân tộc thiểu số để kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*);

b) Điều kiện hỗ trợ: Nhà xây dựng mới hoặc sửa chữa phải bảo đảm giữ gìn, phát huy kiến trúc truyền thống đặc trưng của dân tộc thiểu số địa phương; phù hợp với cảnh quan, không gian văn hóa, quy chế quản lý kiến trúc tại khu, điểm du lịch và các quy định pháp luật có liên quan. Thực hiện kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê theo quy định của pháp luật về du lịch; có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 15 khách lưu trú trở lên; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải có cam kết duy trì hoạt động kinh doanh *homestay* gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và phục vụ khách du lịch trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ;

c) Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/*homestay* đối với trường hợp xây dựng mới; 40 triệu đồng/*homestay* đối với trường hợp sửa chữa.

### **3. Hỗ trợ đội văn nghệ dân tộc**

a) Nội dung: Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các thiết bị, đạo cụ, nhạc cụ, trang phục, tăng âm loa đài cho đội văn nghệ dân tộc tại các khu, điểm du lịch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Đội văn nghệ dân tộc được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận; có tối thiểu 10 thành viên, ít nhất 05 tiết mục văn nghệ dân tộc phục vụ khách du lịch; có địa điểm tổ chức biểu diễn và trang thiết bị phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; duy trì hoạt động thường xuyên gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa; cam kết duy trì hoạt động tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ;

c) Mức hỗ trợ: 70 triệu đồng/đội văn nghệ dân tộc/01 khu, điểm du lịch.

### **Điều 5. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu, điểm du lịch**

#### **1. Hỗ trợ đầu tư đường đi dạo bộ trong khu, điểm du lịch**

a) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống đường dạo bộ phục vụ tham quan, trải nghiệm của du khách trong khu, điểm du lịch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Việc đầu tư xây dựng đường dạo bộ phải phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển khu, điểm du lịch; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người sử dụng. Quy mô chiều dài tối thiểu 500 mét; chiều rộng tối thiểu 1,5 mét, bảo đảm cho người đi bộ hai chiều cơ bản, bảo đảm bền vững, chống trơn trượt, thoát nước tốt. Ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, phù hợp với cảnh quan, bản sắc văn hóa địa phương. Có bố trí biển chỉ dẫn, điểm dừng nghỉ, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng. Có phương án quản lý, duy tu, bảo trì công trình sau đầu tư;

c) Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/01 khu, điểm du lịch.

#### **2. Hỗ trợ lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng năng lượng tự nhiên và hỗ trợ chỉnh trang cảnh quan du lịch**

a) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư lắp đặt, cải tạo hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo; cải tạo, chỉnh trang cảnh quan phục vụ hoạt động tham quan, trải nghiệm của khách du lịch tại khu, điểm du lịch như hàng rào cây xanh, vườn hoa, điểm check-in và các hạng mục cảnh quan phù hợp khác;

b) Điều kiện hỗ trợ: Hệ thống chiếu sáng phù hợp với quy hoạch, không gian kiến trúc và cảnh quan của khu, điểm du lịch; Quy mô, mật độ bố trí thiết bị chiếu sáng bảo đảm phù hợp nhu cầu sử dụng, hiệu quả chiếu sáng, an toàn cho người và phương tiện; Thiết bị, công nghệ sử dụng phải bảo đảm tiết kiệm năng lượng, an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy; hạn chế ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và hệ sinh thái. Các hạng mục chỉnh trang cảnh quan như hàng rào cây xanh, vườn hoa, điểm check-in và các hạng mục cảnh quan khác phải phù hợp với bản sắc văn hóa

địa phương, cảnh quan tự nhiên, bảo đảm mỹ quan, vệ sinh môi trường và phục vụ hoạt động tham quan, trải nghiệm của khách du lịch. Có phương án quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống và duy tu cảnh quan sau đầu tư;

c) Mức hỗ trợ: 250 triệu đồng/01 khu, điểm du lịch.

### **3. Hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt**

a) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom rác thải phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Hệ thống thu gom, tập kết rác thải phù hợp với quy hoạch, không gian kiến trúc, cảnh quan và yêu cầu bảo vệ môi trường của khu, điểm du lịch. Khu vực thu gom, tập kết rác có diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup>; nền bê tông xi măng M250 hoặc tương đương; có mái che, hệ thống thoát nước, tường bao hoặc giải pháp che chắn phù hợp và biển cảnh báo theo quy định. Có vị trí, lối tiếp cận thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển rác thải; không ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và hoạt động tham quan của khách du lịch. Có trang thiết bị, dụng cụ thu gom rác bảo đảm yêu cầu phân loại, lưu chứa và vệ sinh môi trường theo quy định. Có quy chế hoạt động, phương án quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn và hiệu quả trong quá trình khai thác, sử dụng;

c) Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/01 khu, điểm du lịch.

### **4. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng**

a) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Nhà vệ sinh công cộng phù hợp với quy hoạch, quy mô và nhu cầu phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch. Quy mô công trình được xác định phù hợp với lượng khách của từng khu, điểm du lịch; bố trí hợp lý, thuận tiện tiếp cận, có biển chỉ dẫn rõ ràng; tối thiểu 09 buồng, trong đó 04 buồng nam, 04 buồng nữ, 01 buồng dành cho người khuyết tật; diện tích tối thiểu cho một buồng vệ sinh là 2,5m<sup>2</sup> và chiều cao tối thiểu là 2,5m. Có trang thiết bị cần thiết; hệ thống thông gió phù hợp đảm bảo lưu thông không khí. Các thiết bị được lắp đặt chắc chắn, bố trí gọn gàng, thuận tiện sử dụng; bảo đảm thường xuyên sạch sẽ, có phương án quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì sau đầu tư;

c) Mức hỗ trợ: 150 triệu đồng/01 khu, điểm du lịch.

### **5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà đón tiếp, trưng bày giới thiệu sản phẩm và cung cấp thông tin du lịch**

a) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà đón tiếp, trưng bày giới thiệu sản phẩm đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch tại khu, điểm du lịch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Công trình bảo đảm hài hòa với cảnh quan, kiến trúc và bản sắc văn hóa địa phương. Quy mô phù hợp với nhu cầu phục vụ khách du lịch và khả năng khai thác thực tế, diện tích tối thiểu 80m<sup>2</sup>, đảm bảo các khu chức năng cơ bản: khu đón tiếp, hướng dẫn khách; không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm; khu cung cấp thông tin du lịch. Có phương án quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả sau đầu tư; ưu tiên gắn với hoạt động du lịch cộng đồng, quảng bá văn hóa địa phương và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, kiến trúc truyền thống và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin du lịch;

c) Mức hỗ trợ: 150 triệu đồng/01 nhà đón tiếp/01 khu, điểm du lịch.

### **6. Hỗ trợ đầu tư thiết bị phục vụ quản lý tại khu, điểm du lịch**

a) Nội dung: Hỗ trợ đầu tư, trang bị thiết bị phục vụ công tác quản lý, vận hành, phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch. Hạng mục hỗ trợ: 01 bộ máy tính, 04 camera giám sát, 01 máy in hóa đơn điện tử, 01 màn hình tivi tối thiểu 40 inch;

b) Điều kiện hỗ trợ: Các thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thông dụng có khả năng khai thác thực tế, dễ sử dụng và có khả năng tích hợp với hệ thống quản lý du lịch của tỉnh. Khu, điểm du lịch đảm bảo điều kiện về điện, có kết nối mạng để vận hành, đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu khách du lịch theo quy định của pháp luật. Có quy chế quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Các thiết bị có hồ sơ kỹ thuật và hóa đơn thanh toán của đơn vị cung cấp hợp pháp;

c) Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/01 khu, điểm du lịch.

### **Điều 6. Hỗ trợ xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch**

1. Nội dung: Hỗ trợ xây dựng công trình có công năng là điểm dừng chân phục vụ khách du lịch dọc các tuyến du lịch.

2. Điều kiện hỗ trợ: Điểm dừng chân có các hạng mục tối thiểu phục vụ khách du lịch như: có bãi đỗ xe diện tích tối thiểu 200m<sup>2</sup>; khu vực vệ sinh công cộng theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5 của Nghị quyết này; có khu vực giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa; có khu vực phục vụ ăn uống; có không gian nghỉ ngơi cho khách du lịch và người lái xe (*khu vực nghỉ có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi*); có khu vực cung cấp thông tin du lịch. Công trình bảo đảm các điều kiện về vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và thuận tiện cho khách du lịch tiếp cận, sử dụng. Có phương án quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả sau đầu tư.

3. Mức hỗ trợ: 400 triệu đồng/dự án.

### **Điều 7. Hỗ trợ mua, đóng thuyền, tàu chở khách du lịch**

1. Nội dung: Hỗ trợ mua, đóng thuyền, tàu chở khách du lịch.

2. Điều kiện hỗ trợ: Phương tiện có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, được cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực theo quy định; có sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh hoặc công nghệ thân thiện với môi trường. Có hợp đồng mua hoặc hợp đồng đóng mới thuyền, tàu chở khách du lịch hợp pháp. Có phương án khai thác, vận hành phương tiện bảo đảm an toàn cho khách du lịch theo quy định của pháp luật.

3. Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/thuyền, tàu.

### **Điều 8. Hỗ trợ đạt các giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước và quốc tế**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các khu du lịch, điểm du lịch đạt các giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước và quốc tế nhằm nâng cao thương hiệu, hình ảnh và sức cạnh tranh của du lịch tỉnh.

2. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với hỗ trợ đạt giải thưởng, danh hiệu du lịch quốc tế: Có giấy chứng nhận, quyết định hoặc văn bản xác nhận đạt giải thưởng, danh hiệu du lịch quốc tế do tổ chức quốc tế trao tặng; có sản phẩm truyền thông, quảng bá phục vụ xúc tiến du lịch bằng tiếng Việt và ít nhất 01 ngôn ngữ nước ngoài gắn với giải thưởng, danh hiệu đạt được như video quảng bá, clip truyền thông, ấn phẩm, nội dung truyền thông số hoặc các hình thức quảng bá phù hợp khác; có hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh điểm đến trên môi trường số, nền tảng mạng xã hội hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch trong nước, quốc tế; giải thưởng, danh hiệu không thuộc trường hợp bị thu hồi, hủy bỏ tại thời điểm đề nghị hỗ trợ;

b) Đối với hỗ trợ đạt giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước: Có giấy chứng nhận, quyết định hoặc văn bản xác nhận đạt giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trao tặng; có sản phẩm hoặc hoạt động truyền thông, quảng bá phục vụ xúc tiến du lịch gắn với giải thưởng, danh hiệu đạt được như video quảng bá, clip truyền thông, ấn phẩm hoặc các hình thức quảng bá phù hợp khác; giải thưởng, danh hiệu không thuộc trường hợp bị thu hồi, hủy bỏ tại thời điểm đề nghị hỗ trợ;

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ đạt giải thưởng, danh hiệu du lịch quốc tế: 100 triệu đồng/01 giải thưởng hoặc danh hiệu;

- Hỗ trợ đạt giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước: 30 triệu đồng/01 giải thưởng hoặc danh hiệu.

### **Điều 9. Hỗ trợ đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch khác**

1. Nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch, gồm các loại hình: cáp treo; cầu kính; bay dù lượn, khinh khí cầu; nhảy dù; đu dây mạo hiểm, hành trình

trên cao; leo núi, leo vách đá; đu dây vượt thác; mô tô nước; lướt ván; ca nô kéo dù bay; du lịch hang động.

2. Điều kiện hỗ trợ: Là dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển du lịch, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Có hạng mục công trình, trang thiết bị phục vụ hoạt động du lịch bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định của pháp luật; đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, an ninh, trật tự và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với từng loại hình hoạt động. Có phương án tổ chức hoạt động, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho khách du lịch trong quá trình khai thác; có nội quy hoạt động, biển cảnh báo, hướng dẫn an toàn và bố trí nhân sự phục vụ phù hợp với loại hình du lịch.

3. Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/dự án.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đến năm 2028 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 53 Mục VII Phụ lục III; số thứ tự 50 Mục Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 11. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với các hồ sơ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các Nghị quyết quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết này trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt.

2. Không thực hiện hỗ trợ đối với các công trình, dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Trà**